

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM 2/9
(NADYPHAR)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2026/NDP-CBTT

Tp.HCM, ngày 01 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9

- Mã chứng khoán : NDP
- Địa chỉ : 299/22 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP.HCM
- Điện thoại liên hệ : 028 3868 7347 - 028 3868 7355
- E-mail : hien.ntl@nadyphar.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 công bố Báo cáo thường niên Công ty năm 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 01/04/2026 tại đường dẫn: <https://www.nadyphar.com.vn/quanhecodong/Congbothongtin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

-Báo cáo thường niên công ty năm 2025



Nguyễn Thị Lưu Hiền

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- MÃ CỔ PHIẾU : **NDP.**
- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9.**
- Tên tiếng Anh : National Day Pharmaceutical Joint Stock Company.
- Tên viết tắt : **NADYPHAR.**
- GCN đăng ký DN số: 0302404048.
- Vốn điều lệ : **111.000.000.000 VNĐ** (Một trăm mười một tỷ đồng).
- Địa chỉ : 299/22 Lý Thường Kiệt, Phường Phú Thọ, TP.HCM.
- Số điện thoại : 028.38 687 347 – 028.38 688 474.
- Website : **nadyphar.com.vn.**

Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1976 Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9 (Nadyphar) tiền thân là Xí nghiệp Dược phẩm 2-9 được hình thành trên cơ sở sáp nhập bảy viện Bảo chế tư nhân cũ trước 30/04/1975 tại Sài Gòn.

Năm 1977 Ngày 02/08/1977, Ủy ban Nhân dân Thành phố ra quyết định số 437/QĐUB thành lập công nhận Xí nghiệp Dược phẩm 2-9 trực thuộc Sở Y tế TP.HCM là Doanh nghiệp nhà nước và là đơn vị kinh tế cơ sở có tư cách pháp nhân và hạch toán kinh tế độc lập.

Năm 2001 Ngày 15/06/2001, theo quyết định số 736/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Công ty đã chuyển đổi mô hình thành Công ty cổ phần. Ngày 10/09/2001, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Từ tháng 10/2001 Công ty chính thức hoạt động với tên gọi “Công ty cổ phần Dược phẩm 2-9 TP.Hồ Chí Minh”, vốn điều lệ ban đầu là 18 tỷ đồng trong đó phần vốn nhà nước chiếm 29%, còn lại là phần vốn góp của Cán bộ Công nhân viên trong Công ty và các cổ đông ngoài Công ty.

Năm 2006 Ngày 17/01/2006, Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2, bổ sung hạng mục kinh doanh: đầu tư xây dựng, kinh doanh cao ốc văn phòng, nhà ở. Nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, GLP, GSP.

Năm 2015 Cổ phiếu của Công ty với mã cổ phiếu NDP đã chính thức được đăng ký giao dịch tại thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) thuộc Sở giao dịch chứng khoán.

Năm 2017 Ngày 17/07/2017, Công ty đã được cấp thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 15, tăng vốn điều lệ lên 55,5 tỷ VNĐ, bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi tên Công ty thành: Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9.

Năm 2019 Ngày 21/06/2019, Công ty đã được cấp thay đổi Đăng ký kinh doanh lần thứ 16, tăng vốn điều lệ lên 111 tỷ VNĐ (sau khi chuyển đổi trái phiếu phát hành năm 2017 thành cổ phiếu).

Trong hơn **45** năm hoạt động, Nadyphar với phương châm: “*chất lượng vì sức khỏe mọi nhà*” đã đạt được rất nhiều thành tựu, từng bước khẳng định được vị thế của mình trên thị trường. Những nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên và Ban lãnh đạo qua nhiều thời kỳ đã được ghi nhận bởi các giải thưởng và danh hiệu như: Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba, Hàng Việt Nam chất lượng cao, Chìa khóa vàng thương hiệu Việt uy tín, Cúp vàng thương hiệu an toàn vì sức khỏe cộng đồng, Cúp vàng thương hiệu Việt uy tín chất lượng, Cúp thương hiệu mạnh Việt Nam 2000 – 2005, Giải thưởng ngôi sao chất lượng quốc tế... Năm 2016, Nadyphar đã được Ban Quản lý Khu chế xuất và Công nghiệp Tp.HCM công nhận là doanh nghiệp tiêu biểu khu công nghiệp Tp.HCM. Năm 2018, thương hiệu Nadyphar đã đạt TOP 50 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam do Hội Sở hữu Trí tuệ Việt Nam trao tặng.

Năm 2025 được xem là giai đoạn chuyển tiếp quan trọng trong quá trình tái định vị chiến lược của Nadyphar. Trong năm này, Công ty vừa duy trì hoạt động sản xuất – kinh doanh nhằm đảm bảo dòng tiền và sự ổn định của hệ thống, vừa triển khai đồng thời nhiều hoạt động tái cấu trúc nền tảng. Trọng tâm của quá trình chuyển đổi là rà soát lại danh mục sản phẩm, điều chỉnh cơ cấu kênh phân phối và từng bước tái tổ chức đội ngũ kinh doanh theo hướng chuyên môn hóa theo kênh ETC, OTC và khách hàng trọng điểm. Song song đó, Công ty cũng tập trung đầu tư và chuẩn bị cho các dự án nâng cấp nhà máy, đặc biệt là hoàn thiện các hạng mục kỹ thuật và hệ thống quản lý chất lượng nhằm đáp ứng tiêu chuẩn của phân xưởng sản xuất thuốc độc tế bào và kim tế bào. Việc vừa duy trì hoạt động kinh doanh ổn định vừa triển khai các bước tái cấu trúc về nhân sự, vận hành và hạ tầng sản xuất đã tạo nền tảng quan trọng để Nadyphar bước sang giai đoạn tăng trưởng mới từ năm 2026.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu (Chi tiết: Sản xuất dược phẩm).
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu dược phẩm. Bán buôn trang sức. Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da. Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao. Bán buôn, xuất nhập

khẩu mỹ phẩm, Bán buôn dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu, kinh doanh thuốc y học cổ truyền, Bán buôn nguyên liệu làm thuốc).

- Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Gia công, sản xuất bao bì dược phẩm).
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê mặt bằng. Đầu tư xây dựng, kinh doanh cao ốc văn phòng, nhà ở. Cho thuê văn phòng. Cho thuê kho).
- Sản xuất thực phẩm chức năng.
- Bán buôn thực phẩm (Kinh doanh thực phẩm chức năng. Bán buôn, xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng).
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chi tiết: Dịch vụ logistic trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh).
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. Bán buôn, xuất nhập khẩu máy móc, trang thiết bị y tế).
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép.
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Chi tiết: Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ. Bán buôn bạc và kim loại quý, trừ mua bán vàng miếng).
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức. Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ).
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ. Bán buôn đồ lưu niệm. Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép. Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt).
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm).
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị y tế).

b. Địa bàn kinh doanh:

Phạm vi địa bàn kinh doanh: Toàn quốc.

c. Các nhóm sản phẩm chính của công ty:

Công ty có các dây chuyền sản xuất thuốc đạt chuẩn GMP-WHO cho nhiều dạng bào chế: thuốc viên, cốm – bột, thuốc nước, thuốc có nguồn gốc dược liệu và dây chuyền sản xuất mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, cụ thể bao gồm:

- Giảm đau – Hạ sốt – Kháng viêm.
- Thuốc bổ - Vitamin – Khoáng chất.

- Tiêu hóa – Gan Mật.
- Kháng Dị Ứng.
- Kháng sinh.
- Hô Hấp
- Tim Mạch – Tiểu Đường
- Thực phẩm bảo vệ sức khỏe
- Nước khử trùng, vệ sinh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị:

- Công ty hoạt động theo mô hình quản trị quy định tại Khoản a Điều 137 Luật Doanh nghiệp như sau: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

Đại hội đồng cổ đông :

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

Hội đồng quản trị :

HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên là 05 năm.

Ban Kiểm soát :

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 05 năm.

Ban Tổng Giám đốc :

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Các bộ phận chức năng và Phân xưởng sản xuất :

Công ty có 10 phòng chức năng và phân xưởng sản xuất (03 dây chuyền sản xuất):

- Phòng Kinh doanh.
- Phòng Tài chính Kế toán
- Phòng Hành chính Nhân sự
- Phòng Kế hoạch Cung ứng

- Phòng Nghiên cứu Phát triển
- Phòng Đảm bảo Chất lượng
- Phòng Kiểm tra chất lượng
- Phòng Kỹ Thuật Cơ điện
- Tổng kho
- Phân Xưởng Sản xuất (Dây chuyền thuốc viên, dây chuyền thuốc nước & dây chuyền thực phẩm bảo vệ sức khỏe).

4. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Công ty định hướng phát triển trở thành doanh nghiệp dược phẩm có năng lực sản xuất và kinh doanh vững mạnh, hoạt động ổn định và phát triển toàn diện trên nền tảng quản trị chuyên nghiệp và hệ thống sản xuất đạt tiêu chuẩn cao. Trong quá trình phát triển, Công ty luôn đặt mục tiêu đảm bảo lợi ích lâu dài và gia tăng giá trị cho cổ đông thông qua tăng trưởng doanh thu, hiệu quả hoạt động và nâng cao giá trị doanh nghiệp.
- Song song với mục tiêu kinh doanh, Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc ổn định, chuyên nghiệp và nhân văn, tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên phát huy năng lực, nâng cao thu nhập và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Bên cạnh đó, với vai trò là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, Công ty luôn hướng tới việc cung cấp các sản phẩm dược phẩm chất lượng, an toàn và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng điều trị, bảo vệ và cải thiện sức khỏe cộng đồng, đồng thời thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với sự phát triển chung của xã hội.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong bối cảnh thị trường dược Việt Nam đang chuyển dần từ giai đoạn tăng trưởng theo chiều rộng sang cạnh tranh theo chiều sâu, Công ty định hướng triển khai chiến lược phát triển trung và dài hạn theo hướng tập trung nâng cao năng lực sản xuất, xây dựng danh mục sản phẩm có giá trị cao và hoàn thiện hệ thống phân phối chủ động. Chiến lược này nhằm củng cố nền tảng phát triển bền vững, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong giai đoạn 2026–2030.

- Trước hết, Công ty tiếp tục **duy trì và phát triển các sản phẩm chủ lực đã có vị thế trên thị trường**, đặc biệt là các sản phẩm có thương hiệu, nhu cầu điều trị ổn định và khả năng cạnh tranh tốt. Việc tái đầu tư cho các sản phẩm nền tảng giúp đảm bảo nguồn doanh thu ổn định, đồng thời tạo cơ sở tài chính để Công ty phát triển các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao hơn trong tương lai.
- Song song với đó, Công ty tập trung **tái cấu trúc và phát triển hệ thống phân phối theo hướng chủ động và chuyên môn hóa**. Trong chiến lược này, kênh bệnh viện (ETC) được xác định là nền tảng tăng trưởng dài hạn do phù hợp với xu hướng dịch chuyển chi tiêu y tế vào hệ thống điều trị chính thống và cơ chế thanh toán bảo hiểm y tế. Công ty sẽ từng bước nâng tỷ trọng doanh thu ETC thông qua việc hoàn thiện hồ sơ kỹ thuật, triển khai nghiên cứu tương đương sinh học (BE) cho các sản

phẩm chiến lược, tăng cường quan hệ chuyên môn với các cơ sở y tế và mở rộng độ phủ tại các tuyến bệnh viện. Đồng thời, ở kênh bán lẻ (OTC), Công ty tập trung phát triển hợp tác với các hệ thống chuỗi nhà thuốc hiện đại, kết hợp củng cố mạng lưới nhà thuốc truyền thống tại các địa bàn trọng điểm nhằm đảm bảo độ phủ thị trường ổn định.

- Trong lĩnh vực sản xuất, Công ty tiếp tục triển khai lộ trình nâng cấp và chuẩn hóa nhà máy nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của ngành dược. Trọng tâm là **hoàn thiện dự án phân xưởng sản xuất thuốc độc tế bào và kim tế bào theo định hướng đạt tiêu chuẩn EU-GMP**, đồng thời **nâng cấp phân xưởng sản xuất thuốc Đông dược để mở rộng danh mục sản phẩm và tối ưu hóa năng lực sản xuất**. Việc đầu tư nâng cấp nhà máy không chỉ giúp nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn tạo tiền đề để Công ty tham gia vào các phân khúc dược phẩm có giá trị cao hơn và mở rộng cơ hội hợp tác gia công trong tương lai.
- Bên cạnh đó, Công ty chú trọng đẩy mạnh **hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) nhằm từng bước xây dựng danh mục sản phẩm chiến lược có tính cạnh tranh cao**. Định hướng R&D tập trung vào các nhóm bệnh có nhu cầu điều trị lớn và ổn định như ung thư, tim mạch, đái tháo đường và các bệnh mạn tính. Việc đầu tư cho nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới được triển khai đồng bộ với lộ trình nâng cấp nhà máy và tiêu chuẩn sản xuất, nhằm đảm bảo khả năng thương mại hóa hiệu quả trong các kênh phân phối có giá trị cao.
- Song song với phát triển sản phẩm và nâng cấp sản xuất, Công ty cũng đẩy mạnh **chuẩn hóa hệ thống quản trị và quy trình vận hành theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015**. Các quy trình quản lý rủi ro, kiểm soát chất lượng, quản lý tài liệu và cải tiến liên tục được chuẩn hóa nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả phối hợp giữa các phòng ban và năng lực kiểm soát hoạt động trong toàn hệ thống. Đồng thời, Công ty từng bước triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích dữ liệu bán hàng, dự báo nhu cầu thị trường và hỗ trợ ra quyết định, qua đó nâng cao hiệu quả quản trị và khả năng phản ứng với biến động của thị trường.
- Trong chiến lược phát triển dài hạn, Công ty cũng chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua các chương trình đào tạo chuyên môn, nâng cao kỹ năng quản lý và **xây dựng đội ngũ kế thừa ở các cấp quản lý**. Việc xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có năng lực và gắn bó lâu dài được xem là yếu tố quan trọng đảm bảo khả năng triển khai hiệu quả các định hướng chiến lược của Công ty.
- **Một định hướng quan trọng khác trong giai đoạn tới là chuyên biệt hóa chức năng giữa hoạt động sản xuất và hoạt động kinh doanh**. Theo đó, Nadyphar tập trung vào năng lực nghiên cứu, phát triển và sản xuất, trong khi hoạt động thương mại, phân phối và phát triển thị trường từng bước được tổ chức thông qua pháp nhân thương mại chuyên trách. Mô hình này giúp nâng cao hiệu quả quản trị, linh hoạt hơn trong hoạt động kinh doanh và tạo điều kiện mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.

c. Rủi ro pháp lý:

- Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định pháp luật trong các lĩnh vực kế toán, tài chính, thuế, đấu thầu thuốc và đặc biệt là các quy định chuyên

ngành của Luật Dược và các văn bản hướng dẫn liên quan. Trong những năm gần đây, hệ thống pháp lý của ngành dược có xu hướng được hoàn thiện theo hướng tăng cường tiêu chuẩn quản lý và siết chặt yêu cầu tuân thủ, đặc biệt đối với các quy định về đăng ký lưu hành thuốc, tiêu chuẩn sản xuất, quản lý chất lượng và đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế. Những thay đổi này có thể tạo ra những yêu cầu mới đối với doanh nghiệp trong việc hoàn thiện hồ sơ kỹ thuật, nâng cấp tiêu chuẩn sản xuất và đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh.

- Ngoài ra, ngành dược trong nước vẫn phụ thuộc đáng kể vào nguồn nguyên liệu hoạt chất (API) và tá dược nhập khẩu từ nước ngoài. Biến động về chính sách quản lý nhập khẩu, tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng hoặc các thay đổi trong quy định quản lý nguyên liệu dược có thể ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, tiến độ cung ứng và kế hoạch sản xuất – kinh doanh của Công ty.

d. Rủi ro tỷ giá ngoại tệ và nguồn cung nguyên liệu:

- Biến động tỷ giá ngoại tệ tiếp tục là một trong những yếu tố rủi ro đáng chú ý đối với hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty. Do đặc thù của ngành dược phụ thuộc phần lớn vào nguồn nguyên liệu hoạt chất (API) và tá dược nhập khẩu, chủ yếu được thanh toán bằng các ngoại tệ mạnh như USD và EUR, nên sự biến động của tỷ giá có thể tác động trực tiếp đến chi phí đầu vào và giá thành sản phẩm.
- Trong năm 2024, yếu tố tỷ giá đã được nhận diện là rủi ro cần theo dõi chặt chẽ. Sang năm 2025, áp lực này có xu hướng gia tăng rõ rệt khi tỷ giá USD và EUR trên thị trường trong nước có xu hướng tăng so với năm trước. Cụ thể, tỷ giá USD/VND có thời điểm tăng lên mức trên 25.000–25.400 VND/USD, trong khi tỷ giá EUR/VND dao động quanh mức 27.000–28.000 VND/EUR, tăng đáng kể so với giai đoạn 2023–2024. Diễn biến này làm gia tăng chi phí nhập khẩu nguyên liệu và tạo áp lực nhất định lên kế hoạch chi phí và giá thành sản xuất của các doanh nghiệp dược trong nước.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện 2025/Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025/2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(5)	(8)=(6)/(4)
1	Doanh thu	Triệu đồng	107.935	150.000	125.207	83,47%	116,00%

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện 2025/Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025/2024
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	22.952	27.000	28.551	105,74%	124,39%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	18.300	21.600	22.779	105,46%	124,48%
4	Tỷ suất lợi nhuận	%	21,26%	18,00%	22,80%	126,68%	107,23%

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành tại thời điểm 31/12/2025:

❖ Ông Huỳnh Nguyên Thanh

- Chức vụ : Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Năm sinh : 1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kỹ thuật
- Số cổ phần sở hữu : 20.000 (tỷ lệ : 0,18%)

❖ Ông Nguyễn Anh Hùng

- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc
- Năm sinh : 1968
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ đại học
- Số cổ phần sở hữu : 73.600 (tỷ lệ: 0,66%)

❖ Bà Lê Thị Hoàng Phi :

- Chức vụ : Kế toán trưởng
- Năm sinh : 1992
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
- Số cổ phần sở hữu : 0 (tỷ lệ: 0%)

b. Những thay đổi trong ban điều hành :

Trong năm 2025, có sự biến động nhân sự Ban điều hành như sau:

- Miễn nhiệm bà Phan Thị Nam Hà – thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng từ ngày 01/06/2025 để nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân.

- Bổ nhiệm bà Lê Thị Hoàng Phi giữ chức vụ Kế toán trưởng từ ngày 01/06/2025.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên :

- Số lao động bình quân năm 2025 là 204 người, 100% được ký hợp đồng lao động theo quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2025, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận GMP-WHO cho phân xưởng sản xuất thuốc độc tế bào và kim tế bào. Bên cạnh đó, Công ty cũng triển khai nâng cấp phân xưởng sản xuất thuốc hóa dược nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất, đồng thời chuẩn bị cho việc tái đánh giá GMP-WHO dự kiến vào tháng 6/2026.

- b. Các công ty con, công ty liên kết:** Năm 2024, thành lập công ty con do Nadyphar sở hữu 100% vốn điều lệ, thông tin cụ thể như sau:

- Tên Công ty viết bằng Tiếng Việt :
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GREAT LIFE PHARMA
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREAT LIFE PHARMA SINGLE - MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: GL PHARMA Co., Ltd
- Vốn điều lệ ban đầu: 300.000.000đ

Ngày 28/11/2024, Công ty con đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số 0318765378. Các giấy phép ngành nghề đã được cơ quan chức năng thẩm định đạt yêu cầu, hiện Công ty đang chờ cấp giấy phép chính thức.

Trong chiến lược tái cấu trúc giai đoạn mới, Nadyphar được định vị tập trung vào nghiên cứu, phát triển và sản xuất dược phẩm, đặc biệt là các sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao, đáp ứng tiêu chuẩn GMP-WHO và hướng đến EU-GMP. Trong khi đó, Great Life Pharma (GL Pharma) được xây dựng theo mô hình thương mại – phát triển thị trường – hợp tác quốc tế, đóng vai trò cầu nối giữa năng lực sản xuất của Nadyphar và thị trường trong nước, quốc tế.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	326.635	323.825	(0,9%)
Doanh thu thuần	100.828	118.712	17,7%

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng giảm
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.039	28.323	22,9%
Lợi nhuận khác	(86)	227	
Lợi nhuận trước thuế	22.952	28.551	24,4%
Lợi nhuận sau thuế	18.300	22.779	24,5%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	4,00	3,39
	- Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	3,57	2,86
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)		
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	18,9%	19,0%
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	23,2%	23,5%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
	- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,66	2,13
	- Vòng quay tổng tài sản: DT thuần/Tổng tài sản bình quân	0,33	0,37
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi (%)		
	Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản	5,6%	7,03%
	Hệ số LN từ hoạt động SXKD / DT thuần	22,8%	23,9%
	Hệ số LN sau thuế / DT thuần	18,2%	19,2%
	Hệ số LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu	7,1%	8,4%
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.467	1.826

5. Cơ cấu cổ đông, tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9.
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
- Mã cổ phiếu : NDP.
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số cổ phần : 11.100.000
 - Số lượng cổ phần đang lưu hành : **11.100.000 CP.**
 - Loại cổ phần lưu hành : cổ phần phổ thông.
 - Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 11.100.000 CP.
 - Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 CP.

b. Cơ cấu cổ đông :

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đồng	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL
I	Cổ đông trong nước	326	11.096.300	99,97%
1	Cổ đông tổ chức	7	6.217.547	56,01%
1.1	Cổ đông lớn	2	5.420.068	48,83%
1.2	Cổ đông nhỏ	5	797.479	7,18%
2	Cổ đông cá nhân	319	4.878.753	43,96%
2.1	Cổ đông lớn	0	0	0,00%
2.2	Cổ đông nhỏ	319	4.878.753	43,96%
II	Cổ đông nước ngoài	3	3.700	0,03%
1	Cá nhân	2	400	0,004%
1.1	Cổ đông lớn	0	0	0
1.2	Cổ đông nhỏ	2	400	0,00%
2	Tổ chức	1	3.300	0,03%
2.1	Cổ đông lớn	0	0	0
2.2	Cổ đông nhỏ	1	3.300	0,03%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	329	11.100.000	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e. Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội:

6.1. Tác động lên môi trường

a. Quan trắc môi trường:

- Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường, tập trung vào kiểm soát khí thải và nước thải. Hoạt động quan trắc được triển khai định kỳ hàng quý nhằm theo dõi chất lượng xả thải, đảm bảo các thông số nằm trong giới hạn cho phép theo quy chuẩn hiện hành.

b. Báo cáo môi trường:

- Công ty thực hiện lập và gửi các báo cáo môi trường theo đúng quy định, đảm bảo tính đầy đủ và kịp thời. Các báo cáo được cung cấp cho các cơ quan quản lý như Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu chế xuất – công nghiệp TP.HCM và Phòng Quản lý hạ tầng khu công nghiệp Cát Lái, qua đó đảm bảo việc tuân thủ các nghĩa vụ pháp lý liên quan.

c. Quản lý chất thải:

Chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất được phân loại và xử lý theo quy định. Đối với chất thải nguy hại, Công ty ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom

và xử lý theo đúng quy trình, góp phần kiểm soát rủi ro môi trường và đáp ứng yêu cầu pháp luật.

6.2 Tiêu thụ nước:

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 32m³/ngày do Công ty CP Cấp nước Thủ Đức (Nhà máy nước Thủ Đức) cung cấp.
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.

6.3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a. Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không có*.
- b. Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : *không có*

6.4 Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lao động bình quân trong năm của Công ty là 204 người. Người lao động được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của luật Lao động.
- Mức lương bình quân : 11.737.000đ/người/tháng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn các chế độ về tiền lương, thưởng và bảo hiểm theo quy định của pháp luật; đồng thời rà soát, điều chỉnh chính sách đãi ngộ phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.
- Các chế độ phúc lợi được duy trì, bao gồm chăm sóc sức khỏe định kỳ và hỗ trợ người lao động trong các trường hợp khó khăn, góp phần tạo môi trường làm việc ổn định và gắn kết.
- Các hoạt động nội bộ như tham quan, nghỉ mát, teambuilding được duy trì nhằm tăng cường sự gắn kết và xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

c. Đào tạo và phát triển nhân lực

- Công ty thường xuyên triển khai các hoạt động đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu công việc trong từng giai đoạn, với các nội dung liên quan đến chuyên môn, quy trình sản xuất và các quy định về an toàn. Các chương trình đào tạo được tổ chức phù hợp với đặc thù của từng bộ phận và điều kiện thực tế tại đơn vị.
- Song song đó, các hoạt động trao đổi nghiệp vụ, chia sẻ kinh nghiệm giữa các bộ phận vẫn được duy trì dưới nhiều hình thức phù hợp, góp phần hỗ trợ nâng cao kỹ năng và hiệu quả công việc.
- Công tác đào tạo được triển khai linh hoạt, bao gồm đào tạo nội bộ, hướng dẫn trực tiếp trong quá trình làm việc và tham gia các chương trình đào tạo bên ngoài khi cần thiết, qua đó đáp ứng nhu cầu cập nhật kiến thức và yêu cầu công việc trong thực tế.

6.5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Năm 2025, trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn và thách thức, Công ty vẫn duy trì sự quan tâm đến các hoạt động xã hội và cộng đồng. Trên cơ sở nguồn lực hiện có, Công ty đã từng bước triển khai một số chương trình thiện nguyện và hỗ trợ cộng đồng với quy mô phù hợp, hướng đến việc chia sẻ khó khăn với các đối tượng cần hỗ trợ.
- Các hoạt động được thực hiện theo định hướng gắn với địa phương và các đơn vị liên quan, tập trung vào những nội dung thiết thực, góp phần hỗ trợ đời sống và tạo giá trị tích cực cho xã hội. Qua đó, Công ty tiếp tục thể hiện vai trò và trách nhiệm của mình trong việc đồng hành cùng cộng đồng trong quá trình phát triển.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC :

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Hoạt động kinh doanh:

- ❖ Tổng doanh thu năm 2025 đạt 125,21 tỷ đồng, đạt 83,47% so với kế hoạch (150 tỷ đồng) và bằng 116,00% so với thực hiện năm 2024 (107,94 tỷ đồng).
- ❖ Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 28,55 tỷ đồng, đạt 105,74% so với kế hoạch lợi nhuận năm 2025 (27 tỷ đồng) và bằng 124,39% so với thực hiện năm 2024 (22,95 tỷ đồng).
- ❖ Phân tích kết quả kinh doanh:
 - Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai định hướng chiến lược kinh doanh dài hạn đã được xây dựng từ giai đoạn trước, trong đó trọng tâm là từng bước tái cấu trúc hệ thống kinh doanh và chuyển dịch cơ cấu kênh phân phối theo hướng gia tăng tỷ trọng kênh ETC. Đồng thời, Công ty tiến hành rà soát danh mục sản phẩm và tập trung khai thác hiệu quả các sản phẩm đã có sổ đăng ký nhằm tối ưu nguồn lực sản xuất. Nhờ đó, hoạt động kinh doanh được phẩm tiếp tục duy trì tăng trưởng so với năm 2024, trong đó doanh thu được phẩm đạt khoảng 112,7 tỷ đồng, chiếm khoảng 90% tổng doanh thu của Công ty.
 - Tuy nhiên, trong năm 2025 Công ty cũng triển khai nhiều hoạt động tái cấu trúc nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo, bao gồm việc nâng cấp và tái thẩm định nhà máy sản xuất thuốc tân dược, cải tạo và nâng cấp phân xưởng sản xuất đông dược, đồng thời chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật cho các dự án phát triển sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm có giá trị cao. Việc thực hiện các hoạt động này trong giai đoạn chuyển đổi đã phần nào ảnh hưởng đến tiến độ khai thác công suất sản

xuất và kế hoạch mở rộng kinh doanh trong ngắn hạn.

- Bên cạnh đó, một số mục tiêu đặt ra trong kế hoạch năm 2025 chưa được triển khai hoặc đạt tiến độ như kỳ vọng. Cụ thể, tốc độ mở rộng kênh ETC chưa đạt mức tăng trưởng như kế hoạch do thời gian chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật và các yêu cầu đấu thầu ngày càng chặt chẽ; việc triển khai một số sản phẩm mới bị kéo dài do quá trình hoàn thiện hồ sơ đăng ký và các yêu cầu pháp lý liên quan. Đồng thời, việc nâng cấp và tái thẩm định nhà máy cũng làm gián đoạn một phần kế hoạch sản xuất của một số sản phẩm chủ lực trong năm.
- Mặc dù tổng doanh thu chưa đạt mức kế hoạch đề ra, nhưng nhờ việc tăng cường kiểm soát chi phí, tối ưu hóa quy trình sản xuất – kinh doanh và nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu quả hoạt động của Công ty vẫn được cải thiện rõ rệt. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều vượt kế hoạch đề ra và tăng trưởng tốt so với năm trước, đồng thời tỷ suất lợi nhuận cũng được cải thiện. Điều này cho thấy các giải pháp tái cấu trúc hoạt động và nâng cao hiệu quả quản trị đã bước đầu phát huy hiệu quả, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo của Công ty.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	TH 2025/ TH 2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Tài sản ngắn hạn	186.250	170.290	91,43%	57,02%	52,59%
Tài sản dài hạn	140.385	153.535	109,37%	42,98%	47,41%
Tổng tài sản	326.635	323.825	99,14%	100,00%	100,00%

Tài sản Công ty năm 2025 giảm 2,8 tỷ đồng, tương đương giảm 0,86% so với năm 2024, trong đó tài sản dài hạn tăng 13,15 tỷ đồng tương đương 9,37% so với năm trước chủ yếu tăng các khoản Chi phí xây dựng cơ bản dở dang do công ty đang đầu tư xây dựng phân xưởng mới.

b. Tình hình nợ phải trả:

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	TH 2025/ TH 2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Nợ ngắn hạn	54.699	50.481	92,29%	77,53%	95,21%
Nợ dài hạn	15.854	2.539	16,01%	22,47%	4,79%
Tổng nợ phải trả	70.553	53.020	75,15%	100,00%	100,00%

Tổng nợ phải trả năm 2025 giảm 17,53 tỷ đồng, tương đương giảm 24,85% so với năm 2024 trong đó chủ yếu giảm các khoản nợ vay ngân hàng đầu tư xây dựng phân xưởng 14,4 tỷ đồng. Công ty chủ động giảm đòn bẩy, tăng tự chủ vốn trong đầu tư, tối ưu hiệu quả dòng tiền

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

a. Kế hoạch năm 2026:

- Doanh thu : 163 tỷ đồng (trong đó doanh thu từ dược phẩm 150 tỷ đồng)
- Lợi nhuận : 29 tỷ đồng
- Cổ tức dự kiến : từ 5% trở lên

b. Một số giải pháp trọng tâm năm 2026:

b.1 Thuận lợi :

- Ngành dược phẩm Việt Nam tiếp tục được Chính phủ xác định là một ngành kinh tế – kỹ thuật quan trọng trong chiến lược phát triển y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Các chính sách quản lý mới theo Luật Dược sửa đổi, cùng với việc thúc đẩy sản xuất thuốc trong nước và ưu tiên thuốc generic chất lượng cao trong đấu thầu bệnh viện, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước phát triển.
- Quy mô dân số Việt Nam tiếp tục duy trì trên 100 triệu người, trong khi tốc độ già hóa dân số diễn ra nhanh. Theo dự báo, đến năm 2030 nhóm dân số trên 60 tuổi có thể chiếm khoảng 17–18%, kéo theo nhu cầu sử dụng thuốc điều trị các bệnh mạn tính và bệnh liên quan đến tuổi tác ngày càng gia tăng.
- Tỷ lệ mắc các bệnh không lây nhiễm như tim mạch, tiểu đường, ung thư, rối loạn chuyển hóa... tiếp tục tăng tại Việt Nam do quá trình đô thị hóa và thay đổi lối sống. Điều này thúc đẩy nhu cầu đối với các thuốc điều trị chuyên khoa và các dòng sản phẩm có giá trị điều trị cao.
- Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực dược đang từng bước được số hóa và chuẩn hóa, bao gồm hệ thống quản lý đăng ký thuốc, đấu thầu thuốc và quản lý giá thuốc. Điều này góp phần cải thiện tính minh bạch của thị trường và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp trong quá trình đăng ký, gia hạn và triển khai sản phẩm.
- Hệ thống chuỗi nhà thuốc hiện đại tiếp tục phát triển mạnh, với sự mở rộng nhanh của các chuỗi lớn như Long Châu, Pharmacity, An Khang, Trung Sơn... giúp tăng độ phủ thị trường, cải thiện khả năng tiếp cận thuốc của người dân và tạo thêm kênh phân phối hiệu quả cho các doanh nghiệp dược.

b.2 Khó khăn :

- Thị trường dược phẩm Việt Nam có mức độ cạnh tranh cao do số lượng doanh nghiệp tham gia sản xuất và phân phối lớn. Trong phân khúc thuốc generic phổ thông, áp lực cạnh tranh về giá trong đấu thầu bệnh viện và chiết khấu thương mại

ngày càng gia tăng, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của doanh nghiệp.

- Môi trường kinh tế và địa chính trị thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn. Các xung đột địa chính trị và biến động thương mại toàn cầu có thể tác động đến chuỗi cung ứng nguyên liệu dược phẩm, trong khi phần lớn nguyên liệu hoạt chất (API) và tá dược của ngành dược Việt Nam vẫn phụ thuộc vào nhập khẩu.
- Biến động tỷ giá ngoại tệ tiếp tục là yếu tố gây áp lực lên chi phí sản xuất. Việc tăng giá của các đồng tiền mạnh như USD và EUR có thể làm tăng chi phí nhập khẩu nguyên liệu, thiết bị và công nghệ phục vụ sản xuất dược phẩm.
- Các yêu cầu về tuân thủ tiêu chuẩn sản xuất và quản lý chất lượng ngày càng cao, đặc biệt trong bối cảnh các doanh nghiệp dược trong nước từng bước nâng cấp tiêu chuẩn nhà máy theo các chuẩn quốc tế như EU-GMP, đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn và thời gian chuẩn bị dài.

b.3 Giải pháp:

Ban điều hành thống nhất 5 trục chiến lược sẽ thực hiện trong năm 2026

- Trục 1: Tái cấu trúc hệ thống kinh doanh và xây dựng nền tảng phân phối: Năm 2026 được xác định là giai đoạn củng cố nền tảng kinh doanh thông qua việc tái cấu trúc đội ngũ bán hàng và xây dựng hệ thống phân phối chủ động. Công ty sẽ từng bước chuyển từ mô hình phụ thuộc vào các đại lý bao tiêu sang mô hình kiểm soát thị trường trực tiếp, qua đó nâng cao hiệu quả quản trị kênh phân phối và khả năng phát triển thị trường dài hạn.
- Trục 2: Phát triển kênh ETC làm động lực tăng trưởng: Kênh ETC được xác định là nền tảng tăng trưởng quan trọng của Công ty trong giai đoạn tới. Năm 2026, Công ty tập trung xây dựng đội ngũ kinh doanh chuyên sâu cho thị trường bệnh viện, phòng khám và phòng mạch; nâng cao năng lực đấu thầu và mở rộng danh mục sản phẩm phù hợp với nhu cầu điều trị tại hệ thống y tế. Việc phát triển kênh ETC sẽ tạo nền tảng ổn định cho doanh thu và nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường dược phẩm.
- Trục 3: Nâng cấp năng lực sản xuất và chuẩn hóa hệ thống vận hành: Công ty tiếp tục triển khai các hoạt động nâng cấp hệ thống sản xuất nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của ngành dược. Trọng tâm là hoàn thiện dự án phân xưởng sản xuất thuốc độc tế bào và kim tế bào giai đoạn 2 theo tiêu chuẩn EU-GMP, đồng thời nâng cấp phân xưởng sản xuất thuốc Đông dược. Song song với đó, Công ty sẽ chuẩn hóa hệ thống quản trị theo các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 9001, tăng cường kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả vận hành.
- Trục 4: Phát triển danh mục sản phẩm chiến lược: Công ty sẽ tập trung rà soát và khai thác tối đa các sản phẩm đã được cấp số đăng ký, đồng thời đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới có giá trị cao. Trong đó, các nhóm sản phẩm chiến lược bao gồm thuốc điều trị bệnh mạn tính, các thuốc chuyên khoa và đặc biệt là nhóm thuốc điều trị ung thư, phù hợp với định hướng phát triển năng lực sản xuất của Công ty trong thời gian tới.

- Trục 5: Mở rộng hợp tác và xây dựng hệ sinh thái kinh doanh: Công ty định hướng tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nhằm mở rộng danh mục sản phẩm, tiếp cận công nghệ mới và phát triển thị trường. Đồng thời, Công ty thực hiện chuyên biệt hóa chức năng trong hệ sinh thái doanh nghiệp: Nadyphar tập trung vào nghiên cứu – sản xuất, trong khi GreatLife Pharma đảm nhiệm hoạt động thương mại, phân phối và hợp tác quốc tế, qua đó nâng cao hiệu quả vận hành và tạo động lực tăng trưởng bền vững.

Những nội dung cụ thể sẽ thực hiện trong năm 2026:

1. Tập trung phát triển kênh ETC làm nền tảng tăng trưởng
2. Phát triển kênh OTC theo hướng khai thác hệ thống chuỗi nhà thuốc
3. Rà soát thị trường và khai thác tối đa danh mục sản phẩm hiện có
4. Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm chiến lược
5. Chuẩn hóa quy trình quản lý và áp dụng hệ thống ISO 9001
6. Ứng dụng khoa học công nghệ và tự động hóa trong sản xuất – quản trị
7. Tăng cường hợp tác quốc tế
9. Nâng cấp và phát triển phân xưởng sản xuất thuốc Đông dược
10. Phân tách rõ vai trò giữa sản xuất và thương mại trong hệ sinh thái doanh nghiệp

Về dự án Phân xưởng sản xuất thuốc Độc tế bào & Kim tế bào:

- Triển khai vận hành thử nghiệm, đào tạo nhân sự và tiến hành nhập nguyên liệu mẫu phục vụ nghiên cứu sản phẩm. Nộp 1 hồ sơ sản phẩm tháng 10/2025 (dự kiến cấp số 10/2026).
- Hoàn thiện các điều kiện cần thiết để tiến hành xét duyệt chứng nhận EU-GMP trong thời gian tới.

Về dự án nâng cấp hai Phân xưởng Đông dược và hoá dược:

- Trong năm 2026, Công ty tiếp tục triển khai kế hoạch cải tạo và nâng cấp hai phân xưởng sản xuất thuốc nhằm nâng cao năng lực sản xuất và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng trong ngành dược (dự kiến cùng thẩm định GMP-WHO trong tháng 6/2026). Việc nâng cấp tập trung vào cải thiện hạ tầng nhà xưởng, đầu tư bổ sung trang thiết bị sản xuất, chuẩn hóa quy trình công nghệ và hoàn thiện hệ thống kiểm soát chất lượng theo các quy định hiện hành của Bộ Y tế. Bên cạnh đó, Công ty cũng rà soát lại toàn bộ quy trình sản xuất và kiểm nghiệm nhằm đảm bảo tính ổn định, đồng nhất của sản phẩm và nâng cao hiệu quả vận hành.
- Việc cải tạo hai phân xưởng không chỉ giúp nâng cao năng lực sản xuất các sản phẩm thuốc từ dược liệu mà còn tạo nền tảng để phát triển thêm các dòng sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe có nguồn gốc tự nhiên. Đây được xem là một trong những định hướng quan trọng nhằm tận dụng nguồn dược liệu trong nước, đa dạng hóa danh mục sản phẩm và mở rộng cơ hội phát triển của Công ty

trong giai đoạn tới.

4. Giải trình của Tổng Giám đốc với ý kiến của kiểm toán : không có

5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty :

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải,...)

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai các hoạt động quản lý môi trường phù hợp với điều kiện thực tế, nhằm đáp ứng các yêu cầu của pháp luật và duy trì hoạt động sản xuất ổn định. Các nội dung được thực hiện tập trung vào kiểm soát tiêu thụ năng lượng, sử dụng nước và quản lý chất thải.

Năng lượng: Công ty duy trì các biện pháp quản lý và sử dụng năng lượng theo hướng tiết kiệm và hợp lý, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất:

- Theo dõi và kiểm soát mức tiêu thụ năng lượng trong các hoạt động sản xuất và vận hành.
- Thực hiện bảo trì, kiểm tra định kỳ máy móc, thiết bị nhằm duy trì hiệu suất hoạt động.
- Từng bước áp dụng các giải pháp kỹ thuật phù hợp để hạn chế lãng phí năng lượng.
- Tuyên truyền, nâng cao ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm trong nội bộ.
- Nghiên cứu khả năng áp dụng các giải pháp năng lượng thay thế khi điều kiện cho phép.

Tiêu thụ nước và nước thải:

Công tác quản lý nước được thực hiện theo hướng kiểm soát và sử dụng hiệu quả:

- Theo dõi mức sử dụng nước trong sản xuất và sinh hoạt, hạn chế thất thoát.
- Bảo trì hệ thống cấp thoát nước định kỳ nhằm đảm bảo vận hành ổn định.
- Hệ thống xử lý nước thải được vận hành theo quy định, đảm bảo chất lượng nước thải trước khi xả ra môi trường.
- Thực hiện phân tách hệ thống thoát nước mưa và nước thải theo yêu cầu của khu công nghiệp.

Quản lý chất thải:

Công ty thực hiện phân loại, thu gom và xử lý chất thải theo quy định hiện hành:

- Chất thải sinh hoạt và chất thải không nguy hại được thu gom và chuyển giao cho đơn vị xử lý theo quy định.
- Chất thải nguy hại được quản lý tại khu vực riêng biệt và xử lý thông qua các đơn vị có chức năng.
- Công tác kiểm tra, giám sát việc thu gom và xử lý chất thải được thực hiện định kỳ.

Tuân thủ quy định môi trường:

- Công ty thực hiện cập nhật và tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Các báo cáo môi trường được lập và gửi theo yêu cầu của cơ quan quản lý.
- Tham gia các hoạt động kiểm tra, đánh giá môi trường theo quy định nhằm đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn liên quan.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Chế độ phúc lợi: Công ty thực hiện các chế độ liên quan đến tiền lương, bảo hiểm và các quyền lợi khác theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo thu nhập và sự ổn định cho người lao động.
- Chăm sóc sức khỏe: Hoạt động khám sức khỏe định kỳ được thực hiện đúng quy định; đồng thời công ty luôn chú trọng triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động.
- An toàn lao động: Công tác an toàn, vệ sinh lao động luôn được chú trọng, người lao động thường xuyên được đào tạo kiến thức về ATLĐ và trang bị phương tiện bảo hộ phù hợp.
- Phát triển nguồn nhân lực: Công ty định hướng phát triển nguồn nhân lực bền vững bằng việc triển khai các chương trình đào tạo phù hợp, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và khả năng đáp ứng công việc của người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương thông qua một số hoạt động thiết thực như hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn; đóng góp thuốc và vật tư y tế cho các chương trình khám chữa bệnh miễn phí; tài trợ học phí cho sinh viên nghèo.
- Bên cạnh đó, Công ty tích cực hưởng ứng phong trào trồng cây xanh và triển khai các hoạt động giảm thiểu rác thải nhựa và hoạt động bảo vệ môi trường khác qua đó góp phần ổn định môi trường sống và đảm bảo sự hài hòa giữa hoạt động sản xuất kinh doanh và trách nhiệm đối với cộng đồng.

III.ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cơ bản được duy trì ổn định trong bối cảnh còn nhiều khó khăn và yếu tố biến động từ thị trường. Công ty đã chủ động triển khai các nội dung tái cấu trúc, từng bước điều chỉnh mô hình hoạt động và định hướng phát triển theo hướng phù hợp hơn với điều kiện thực tế.
- Kết quả thực hiện cho thấy, mặc dù doanh thu chưa đạt kế hoạch đề ra do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng lợi nhuận vẫn vượt kế hoạch nhờ việc tăng cường kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả vận hành. Điều này phản ánh sự chuyển biến tích cực về chất lượng quản trị và khả năng thích ứng của Công ty trong giai đoạn chuyển đổi.
- Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Công ty tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến môi trường, người lao động và cộng đồng theo quy định. Các hoạt động này được duy

trì phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần đảm bảo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các bên liên quan.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban điều hành:

- Hội đồng Quản trị đánh giá Ban Điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.
- Trong năm 2025, Ban Điều hành đã chủ động tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm duy trì hoạt động ổn định, đồng thời từng bước triển khai các nội dung tái cấu trúc hệ thống kinh doanh, sản xuất và tổ chức. Mặc dù một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch, đặc biệt là doanh thu, tuy nhiên Ban Điều hành đã kiểm soát tốt chi phí, qua đó đảm bảo lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra.
- Hội đồng Quản trị ghi nhận những nỗ lực của Ban Điều hành trong việc cân đối giữa mục tiêu ngắn hạn và định hướng dài hạn, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2026, Hội đồng Quản trị định hướng và giám sát hoạt động điều hành, với mục tiêu nâng cao hiệu quả vận hành và đảm bảo tăng trưởng cả doanh thu và lợi nhuận.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Theo dõi và đánh giá việc triển khai các giải pháp phát triển thị trường, trong đó trọng tâm là củng cố thị phần hiện hữu và từng bước mở rộng sang các khu vực tiềm năng.
- Giám sát việc tái cấu trúc hệ thống phân phối và định hướng phát triển kênh ETC như một động lực tăng trưởng dài hạn của Công ty.
- Theo dõi việc rà soát, cơ cấu lại danh mục sản phẩm theo hướng nâng cao hiệu quả và phù hợp với nhu cầu thị trường.
- Giám sát việc triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả vận hành, kiểm soát chi phí và ứng dụng công nghệ trong quản lý.

Về công tác quản trị doanh nghiệp:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ, nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro trong các hoạt động của Công ty.
- Giám sát việc chuẩn hóa quy trình quản lý, đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ các quy định pháp luật.
- Theo dõi việc sắp xếp, sử dụng nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu hoạt động trong giai đoạn mới.

Về đầu tư và dự án

- Giám sát tiến độ triển khai và hoàn thiện các dự án đầu tư trọng điểm, đặc biệt là phân xưởng sản xuất thuốc độc tế bào và kim tế bào.

- Theo dõi lộ trình nâng cấp nhà máy theo các tiêu chuẩn cao hơn, hướng tới mục tiêu đạt EU-GMP trong giai đoạn tới.
- Giám sát việc nâng cấp hai phân xưởng sản xuất thuốc Đông dược & hoá dược nhằm đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng và mở rộng năng lực sản xuất.

Về mô hình hoạt động và phát triển hệ sinh thái

- Theo dõi việc triển khai định hướng chuyên biệt hóa giữa hoạt động sản xuất và hoạt động thương mại trong hệ sinh thái doanh nghiệp.
- Giám sát vai trò của công ty con trong việc phát triển thị trường, mở rộng hợp tác và hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Về công tác giám sát và quản trị:

- Hội đồng Quản trị xác định công tác giám sát và quản trị là yếu tố trọng tâm nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được triển khai đúng định hướng và kiểm soát hiệu quả các rủi ro phát sinh.
- Tăng cường giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nghị quyết đã được thông qua.
- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro trong toàn hệ thống.
- Giám sát việc rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Đảm bảo việc công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời và minh bạch theo quy định.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị :

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị tại thời điểm 31/12/2025.

TT	Họ tên	Chức danh	Số CP sở hữu/đại diện	Tỷ lệ	Chức danh quản lý đang nắm giữ tại công ty khác
1	Ông Ngô Nam Thắng	Chủ tịch HĐQT	20.088	0,18%	
2	Ông Huỳnh Nguyên Thanh	Phó CT HĐQT kiêm Tổng GĐ	20.000	0,18%	
3	Ông Nguyễn An Giang	Phó CT HĐQT	20.000	0,18%	Giám đốc khối doanh nghiệp PGBank
4	Bà Đinh Thị Khởi	Thành viên HĐQT	1.609.500	14,50%	Phó Tổng Giám đốc Sapharco

TT	Họ tên	Chức danh	Số CP sở hữu/đại diện	Tỷ lệ	Chức danh quản lý đang nắm giữ tại công ty khác
5	Bà Trịnh Bích Dung	Thành viên HĐQT	20.000	0,18	

b. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị : Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

- Tổng số cuộc họp : Hội đồng Quản trị tổ chức 09 cuộc họp định kỳ/đột xuất dưới hình thức họp trực tiếp và các hình thức khác, hầu hết các cuộc họp đều đạt tỷ lệ 100% thành viên tham dự.
- Tổng số Nghị quyết ban hành : Hội đồng Quản trị ban hành 10 nghị quyết liên quan đến các vấn đề nhân sự, hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị công ty.
(Nội dung các nghị quyết đã được công bố thông tin tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025).
- Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ. Các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền Hội đồng Quản trị đã được thực thi nghiêm túc. Về cá nhân, các thành viên Hội đồng Quản trị đều chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm bổn phận của mình.

2. Ban kiểm soát:

a. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

TT	Họ tên	Chức danh	Số CP sở hữu/đại diện	Tỷ lệ
1	Nguyễn Minh Đức	Trưởng ban BKS	0	0%
2	Đào Thị Hằng	Thành viên BKS	0	0%
3	Phạm Xuân Vinh	Thành viên BKS	0	0%

b. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không dự họp
1	Ông Nguyễn Minh Đức	02/02	100%	03/03	
2	Ông Phạm Xuân Vinh	02/02	100%	03/03	
3	Bà Đào Thị Hằng	02/02	100%	03/03	

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp với những nội dung như sau:

- Triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS;
- Thông qua các tài liệu, báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Bên cạnh các cuộc họp định kỳ, các thành viên Ban Kiểm soát còn triển khai bằng hình thức trực tuyến khác để tổ chức phối hợp, duy trì hoạt động kịp thời, hiệu quả.

c. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát tổ chức triển khai thực hiện các công tác đúng theo kế hoạch hoạt động năm 2025, bao gồm:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát thẩm định tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan;
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và thực hiện một số công tác khác có liên quan.

d. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình công tác, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.
- Giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ, trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của toàn thể cổ đông và tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty .

e. Hoạt động khác của BKS : không có

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (chưa trừ thuế thu nhập cá nhân):

- Tổng thù lao Hội đồng Quản trị: 396.000.000 VNĐ. Trong đó:
 - + Chủ tịch HĐQT : 144.000.000đ
 - + Phó Chủ tịch HĐQT : 72.000.000đ
 - + Thành viên HĐQT : 54.000.000đ
- Tổng thù lao Ban kiểm soát : 60.000.000 VNĐ. Trong đó:
 - + Trưởng ban : 36.000.000đ
 - + Thành viên : 12.000.000đ

- Tổng tiền lương, thưởng và các khoản lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát : 3.803.550.834 VNĐ.

Chi tiết thu nhập của từng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành vui lòng xem Báo cáo tài chính kèm theo.

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với công ty	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Anh Hùng	Người nội bộ	73.600	0,663%	0	0%	Bán
2	Trịnh Bích Dung	Người nội bộ	276.028	2,49%	20.000	0,18%	Bán
3	Trần Quyền Lễ	Người có liên quan	0	0%	256.028	2,31%	Mua
4	Ngô Phạm Việt	Người có liên quan	522.000	4,7%	0	0%	Bán
5	Ngô Thị Giáng Hương	Người có liên quan	411.902	3,71%	0	0%	Bán
6	Ngô Thị Cẩm Ly	Người có liên quan	226.832	2,04%	638.734	5,75%	Mua

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, cổ đông lớn:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (chưa bao gồm VAT)	Ghi chú
1	Cty CP phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ G.B Sài Gòn	Cổ đông lớn	- Cho thuê Bất động sản (8 giao dịch): 2.379.199.200đ - Trả cổ tức: 1.905.284.000đ	
2	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	Cổ đông lớn	- Bán hàng (319 giao dịch): 20.355.369.142 đ - Trả cổ tức: 804.750.000 đ	

d. Đánh giá thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị nội bộ đã ban hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 :

1. **Ý kiến kiểm toán :** Theo ý kiến của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs), Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 và Công ty con cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Toàn văn Báo cáo Tài chính năm 2025 đã kiểm toán được đăng tải trên website của công ty tại địa chỉ : nadyphar.com.vn/congbothongtin.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

NGÔ NAM THẮNG